TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 05/2020/KDTM-ST Ngày 03-8-2020 V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa (xăng dầu)	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Minh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Hồng Thu

Ông Phùng Mạnh Cường

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Hoàng Thị Lan - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Hoàng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 14/2020/TLST- KDTM ngày 14 tháng 5 năm 2020 về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa (xăng dầu) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-KDTM ngày 29 tháng 6 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2020/QĐST-KDTM ngày 15 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty xăng dầu H, địa chỉ: Số 38 C, L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Bá T, Chủ tịch kiêm Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông La Văn H, Phó Giám đốc Chi nhánh xăng dầu L. Địa chỉ: Số 6, tổ 9, khối 8, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và vận tải Đ. Địa chỉ : Số 19, khối 5 N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Người đại diện theo pháp luật: Bà Hoàng Thị T, Giám đốc. Địa chỉ: Số 19, khối 5 N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Văn C (Nguyễn Cao C), sinh năm 1966. Địa chỉ: Số 19, khối 5, N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty xăng dầu H trình bày: Ngày 15/5/2018 Công ty xăng dầu H, Chi nhánh xăng dầu L có ký kết hợp đồng mua bán xăng dầu số 313/HĐMB-BL-

2018 với Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và vận tải Đ (viết tắt là Công ty TNHH Thương mại và vận tải Đ) do bà Hoàng Thị T là Giám đốc, thời hạn hợp đồng là từ ngày 15/5/2018 đến ngày 31/12/2018, theo hợp đồng Công ty xăng dầu H, chi nhánh L cung cấp cho Công ty TNHH Thương mại và vận tải Đ sản phẩm dầu Diesel 0.001S-V và dầu mỡ nhờn tại cửa hàng số 8 và số 13 thuộc Chi nhánh xăng dầu L. Đến ngày 10/9/2018 Công ty TNHH Thương mại và vận tải Đ không phát sinh lấy hàng với Công ty xăng dầu H, chi nhánh L. Ngày 30/11/2018 Công ty xăng dầu H, chi nhánh L đã ký Biên bản đối chiếu công nợ với Công ty TNHH Thương mại và vận tải Đ, theo đó tính đến ngày 30/11/2018 Công ty TNHH Thương mại và vận tải Đ còn nợ tiền xăng dầu Công ty xăng dầu H, chi nhánh L là 69.979.916 đồng. Sau nhiều lần Công ty xăng dầu H, chi nhánh L có văn bản đề nghị thanh toán công nợ, trong các ngày 31/7/2019 và 30/9/2019 Công ty TNHH Thương mại và vận tải Đ đã thanh toán tổng số tiền là 2.000.000 đồng cho Công ty xăng dầu H, chi nhánh L. Nay, Công ty xăng dầu H khởi kiện buộc Công ty TNHH Thương mại và vận tải Đ phải thanh toán cho Công ty xăng dầu H tổng số tiền nợ mua hàng là 67.979.916 đồng và không yêu cầu lãi ở bất kỳ thời điểm nào kể cả sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn Công ty xăng dầu H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn Công ty TNHH Thương mại và vận tải Đ, người đại diện theo pháp luật là bà Hoàng Thị T - Giám đốc vắng mặt không rõ lý do. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn đã tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho phía bị đơn nhưng không có người nhận, Tòa án đã thực hiện các thủ tục niêm yết văn bản tố tụng theo quy định như thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập tự khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn, người đại diện theo pháp luật của bị đơn tuy nhiên phía bị đơn không có ý kiến gì về việc giải quyết vụ án, không cử đại diện tham gia tố tụng tại Tòa án do đó, Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của bị đơn về việc giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn C (Nguyễn Cao C) vắng mặt tại phiên tòa, tại biên bản xác minh có trong hồ sơ ông trình bày: Ông là chồng của bà Hoàng Thị T, năm 2007 ông cùng góp vốn với bà Hoàng Thị T thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và vận tải Đ. Sau khi thành lập, bà Hoàng Thị T là Giám đốc điều hành mọi công việc của Công ty và là người chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động của Công ty, ông không được ủy quyền gì. Đến đầu năm 2016, Công ty hoạt động cầm chừng, vợ chồng ông sống ly thân từ đó đến nay, bà Hoàng Thị T đi đâu, làm gì ông không biết, số vốn ông góp đã làm ăn thua lỗ, thất thoát. Từ năm 2016 đến nay ông không liên quan gì đến hoạt động của Công ty, năm 2018 bà Hoàng Thị T đại diện cho Công ty ký kết hợp đồng gì với ai ông không nắm được. Năm 2019 do thấy công ty không còn hoạt động nên ông đã tháo dỡ biển Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và vận tải Đ tại địa chỉ số 19, khối 5, N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Ông xác định không còn liên quan gì đến hoạt động của Công ty,

không tranh chấp về vốn góp nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng, thu thập tài liệu chứng cứ đúng trình tự thủ tục, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng, bị đơn vắng mặt, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng quy định nên Viện kiểm sát không có đề nghị, kiến nghị gì.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Công ty TNHH Thương mại và vận tải Đ phải thanh toán tiền nợ cho Công ty xăng dầu H 67.979.916 đồng và không phải trả lãi phát sinh do công ty Công ty xăng dầu H không yêu cầu. Về án phí buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ tranh chấp: Công ty xăng dầu H khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Thương mại và vận tải Đ thanh toán toàn bộ nợ tiền xăng dầu theo hợp đồng mua bán xăng dầu số 313/HĐMB-Bl-2018 ngày 15/5/2018 đã ký kết. Căn cứ khoản 8 Điều 3 Luật thương mại năm 2005, khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa (xăng dầu).

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Công ty TNHH Thương mại và vận tải Đ có trụ sở chính tại địa chỉ số 19, khối 5, N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

[4] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Công ty TNHH Thương mại và vận tải Đ đã được Tòa án tống đạt các thủ tục tố tụng qua phương thức niêm yết hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn C (Nguyễn Cao C) có đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ công văn số 43/ĐKKD ngày 16/6/2020 của phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cung cấp thể hiện Công ty TNHH Thương mại và vận tải Đ đang hoạt động, người đại diện theo pháp luật là bà Hoàng Thị T - Giám đốc. Trụ sở chính của công ty và địa chỉ người đại diện theo pháp luật của Công ty bà Hoàng Thị T cùng tại địa chỉ số 19, khối 5 N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, không có sự thay đổi về địa chỉ trụ sở công ty. Theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04 ngày 05/5/2017 của Hội đồng

thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao trong đơn khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ của bị đơn theo Hợp đồng đã ký kết, việc bị đơn vắng mặt mà không thông báo địa chỉ mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40 Bộ luật Dân sự nên được coi là cố tình giấu địa chỉ do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng này theo quy định của pháp luật.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 15/5/2018, Công ty xăng dầu H, Chi nhánh xăng dầu L ký kết hợp đồng mua bán xăng dầu số 313/HĐMB-Bl-2018 với Công ty TNHH Thương mại và vận tải Đ. Hợp đồng được lập thành văn bản, được người đại diện hợp pháp của hai doanh nghiệp ký xác nhận. Nội dung hợp đồng đảm bảo theo quy định của pháp luật nên hợp đồng có hiệu lực. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, không có khiếu nại gì về hàng hóa. Căn cứ Biên bản đối chiếu công nợ ngày 30/11/2018 của Chi nhánh xăng dầu L với Công ty TNHH Thương mại và vận tải Đ; sổ theo dõi chi phí cửa hàng tại cửa hàng số 8, 13 trực thuộc Chi nhánh xăng dầu L; Các hóa đơn giá trị gia tăng từ ngày 07/8 đến ngày 07/9/2019 xác định các bên có xuất hàng, nhận hàng và bị đơn thừa nhận còn nợ số tiền xăng dầu chưa thanh toán phù hợp với các tài liệu chứng từ Chi nhánh xăng dầu L đã cung cấp. Sau khi chốt công nợ, căn cứ Điều 3 hợp đồng mua bán xăng dầu, Chi nhánh xăng dầu L đã nhiều lần có văn bản đề nghị thanh toán công nợ, đến ngày 31/7/2019 và ngày 30/9/2019 Công ty TNHH Thương mại và vận tải Đ thanh toán 2.000.000 đồng cho Công ty xăng dầu H, chi nhánh L, còn nợ lại 67.979.916 đồng. Như vậy, Công ty TNHH Thương mại và vận tải Đ không thực hiện đúng các cam kết theo hợp đồng đã ký kết, không có thiện chí trong vấn đề trả nợ. Hội đồng xét xử xét thấy, thỏa thuận giữa các bên trong Hợp đồng mua bán xăng dầu là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, Hợp đồng đã được thực hiện, phù hợp với quy định tại các Điều 430, 434, 440, của Bộ luật Dân sự, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty xăng dầu H buộc Công ty TNHH Thương mại và vận tải Đ phải thanh toán 67.979.916 đồng tiền hàng chưa thanh toán và không phải trả lãi phát sinh do Công ty xăng dầu H không yêu cầu là đúng quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 1 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên Công ty TNHH Thương mại và vận tải Đ phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch 3.399.000 đồng.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430, 434, 440 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 8 Điều 3, các Điều 24, 50 Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty xăng dầu H. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và vận tải Đ phải thanh toán cho Công ty xăng dầu H 67.979.916 đồng *(Sáu mươi bẩy triệu, chín trăm bẩy mươi chín nghìn, chín trăm mười sáu đồng)*. Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và vận tải Đ không phải trả lãi phát sinh chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền do công ty xăng dầu H không yêu cầu.

2. Về án phí: Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và vận tải Đ phải chịu 3.399.000 đồng *(Ba triệu ba trăm chín mươi chín nghìn đồng)* án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước. Trả lại cho Công ty xăng dầu H số tiền tạm ứng án phí 1.700.000 đồng *(Một triệu bẩy trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0002218 ngày 11/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

3. Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- .....;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Minh Huyền